

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 và Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị bỏ dung dự án vào Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 172/BC-HĐND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Bổ sung danh mục 04 dự án phải thu hồi đất với tổng diện tích là 6,19 héc ta.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Bổ sung danh mục 03 dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 0,97 héc ta.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

3. Điều chỉnh nội dung của 02 dự án tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Bảy thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: NN&PTNT, TN&MT, TC, KH&ĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, TC, KH&ĐT, NN&PTNT, XD;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm CN và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Chiến Hòa

Phụ lục I

**DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT
NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

*(Kèm theo Nghị quyết số **45** /NQ-HĐND ngày **18** tháng **11** năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

STT	Tên dự án	Diện tích (ha)	Khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Địa điểm (đến cấp xã)
	Tổng	6,19	528	
I	Huyện Ea Kar	2,29	528	
1	Khu tái định cư số 2 tại xã Cư Bông, huyện Ea Kar, thuộc Hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư, Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng; Hạng mục: Công trình giao thông	2,29	528	Xã Cư Bông
II	Huyện Cư M'gar	1,00		
2	Công trình Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 29 (đoạn từ QL14 huyện Krông Búk đến xã Krông Na, huyện Buôn Đôn) thuộc Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắk Lắk (đoạn qua địa bàn huyện Cư M'gar)	1,00		Các xã Ea Kuêh, Ea Kiết
III	Huyện Krông Búk	0,10		
3	Công trình Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 29 (đoạn từ QL14 huyện Krông Búk đến xã Krông Na, huyện Buôn Đôn) thuộc Dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắk Lắk (đoạn qua địa bàn huyện Krông Búk)	0,10		Xã Ea Ngai
IV	Huyện M'đrăk	2,80		
4	Đường dây 220Kv Krông Búk - Nha Trang mạch 2 đoạn qua địa bàn huyện M'đrăk	2,80		Các xã Ea Pil, Ea Lai, Cư Prao, Ea Riêng, Cư Mta, Cư Króa, Ea Trang

Phụ lục II

**DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH DƯỚI 10 HÉC TA ĐẤT TRỒNG LÚA,
DƯỚI 20 HÉC TA ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

*(Kèm theo Nghị quyết số **45** /NQ-HĐND ngày **18** tháng **11** năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

STT	Tên dự án	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Địa điểm (cấp huyện)
			LUA	RPH	RDD		
	Tổng		0,97				
1	Khu tái định cư số 2 tại xã Cư Bông, huyện Ea Kar, thuộc Hợp phần bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân và tái định cư, Dự án Hồ chứa nước Krông Pách Thượng; Hạng mục: Công trình giao thông.	DGT	0,10			Xã Cư Bông	Huyện Ea Kar
2	Nhà máy tinh bột sản xuất khẩu	SKC	0,84			Xã Ia Rvê	Huyện Ea Súp
3	Đường dây 220Kv Krông Búk - Nha Trang mạch 2 đoạn qua địa bàn huyện M'đrăk	DNL	0,03			Các xã Ea Pil, Ea Lai, Cư Prao, Ea Riêng, Cư Mta, Cư Króa, Ea Trang	Huyện M'đrăk

Phụ lục II

Điều chỉnh nội dung của 02 dự án tại Phụ lục IA kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND tỉnh
(Kèm theo Nghị quyết số **45** /NQ-HĐND ngày **18** tháng **11** năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Địa điểm (đến cấp xã)
I	Theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND			
54	Mở rộng Nghĩa trang xã Hòa Thắng	3,00	500	Xã Hòa Thắng
156	Xây dựng khu hành chính mới và các dự án phát triển đô thị	50,00	73.929	Xã Ea Đar
II	Nội dung điều chỉnh			
54	Mở rộng Nghĩa trang xã Hòa Thắng	4,10	500	Xã Hòa Thắng
156	Đầu tư xây dựng kè và san nền Khu trung tâm hành chính mới huyện Ea Kar	41,00	29.500	Xã Ea Đar